

Số: 161/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Công Tây, ngày: 16 tháng 06 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Sương

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Ngân**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên Tòa: ông **Nguyễn Văn Quý** – Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 06 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2020/TLST-HNGĐ ngày 24/04/2020 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01/06/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **LÊ MINH D** – sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, Tiền Giang.

2. Bị đơn: **VÕ NGỌC KIM C** – sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn của nguyên đơn anh Lê Minh D trình bày: anh và chị Võ Ngọc Kim C cưới nhau vào năm 2014, có sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Sau khi cưới anh và chị C sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh ham chơi, không chăm lo cho gia đình, chị C có khuyên ngăn, anh cố gắng thay đổi nhưng chị C không đồng ý nên vợ chồng thường

xuyên cãi nhau. Đến tháng 11/2019 anh và chị C sống ly thân cho đến nay. Nay anh D yêu cầu xin ly hôn với chị C.

- Về con chung: có 01 cháu tên Lê Khả N - sinh ngày 04/12/2015. Hiện cháu N đang sống với chị C. Khi ly hôn anh yêu cầu để chị C được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

* Bị đơn chị Võ Ngọc Kim C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị C nhưng chị C không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của anh D.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn anh Lê Minh D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Võ Ngọc Kim C; về con chung: anh D yêu cầu để chị C tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Khả N - sinh ngày 04/12/2015, anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ tháng 07/2020 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, lao động được; về tài sản chung: không có; về nợ chung: không có.

Bị đơn chị Võ Ngọc Kim C chấp nhận ly hôn với anh Lê Minh D; về con chung: chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Khả N - sinh ngày 04/12/2015, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ tháng 07/2020 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, lao động được; về tài sản chung: không có; về nợ chung: không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Minh D và chị Võ Ngọc Kim C; về con chung: giao cho chị C được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Khả N - sinh ngày 04/12/2015, anh Lê Minh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng là 1.500.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ tháng 07/2020 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, lao động được; về tài sản chung: không có; về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Minh D và chị Võ Ngọc Kim C thống nhất thuận tình ly hôn. Xét sự thỏa thuận của anh D và chị C là tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh D và chị C.

[2] Về con chung: anh D và chị C thống nhất để chị C được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Khả N - sinh ngày 04/12/2015. Xét sự thỏa thuận của anh D và chị C là tự nguyện và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: anh D và chị C thống nhất anh D sẽ cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu N mỗi tháng là 1.500.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ tháng 07/2020 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, lao động được. Xét sự thỏa thuận của anh D và chị C là tự nguyện và phù hợp với Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: không có.

[5] Về nợ chung: không có

[6] Về án phí: anh D là nguyên đơn trong vụ án ly hôn và anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên anh D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lý do trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Minh D và chị Võ Ngọc Kim C.

- Về con chung: giao cho chị Võ Ngọc Kim C được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Khả N - sinh ngày 04/12/2015 cho đến khi N đủ 18 tuổi, lao động được. Anh Lê Minh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng là **1.500.000** đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), bắt đầu thực hiện từ tháng 07/2020 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, lao động được. Anh Lê Minh D được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về án phí: anh Lê Minh D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh D đã nộp theo biên lai thu số 0016424 ngày 22/04/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, do vậy anh D còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa có hiệu lực pháp luật ngay.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã Đồng Thạnh
- Các đương sự.

Nguyễn Văn Tuấn Anh